

Số: 280 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 01 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho phép Công ty cổ phần Power Electric thuê đất để xây dựng dự án Thủy điện Na Son tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất của Công ty cổ phần Power Electric để xây dựng dự án Cải tạo nâng cấp Trạm thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên Đông đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018;

Sau khi nghiên cứu xem xét hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất của Công ty cổ phần Power Electric, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định như sau:

I. Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất gồm có:

1. Đơn xin thuê đất của Công ty cổ phần Power Electric ngày 10/10/2018;
2. Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo nâng cấp Trạm thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông; Văn bản số 2950/UBND-KT ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc đính chính tên dự án thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông; Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 7375788253 chứng nhận lần đầu ngày 21/6/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo thuyết minh dự án);
3. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 61/HĐMB ngày 08/8/2016; Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án Trạm thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông số 01/2017/HĐ-SV ngày 11/4/2017.

4. Mạnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mạnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

II. Kết quả thẩm định:

1. Thành phần Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất đã được Công ty cổ phần Power Electric thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Dự án Thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông được Công ty cổ phần xây dựng Sao Việt đã mua tài sản đấu giá (Trạm thủy điện Na Son bao gồm các hạng mục xây lắp và thiết bị) từ Sở Tài chính tỉnh Điện Biên thông qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên tại Hợp đồng số 61/HĐMB ngày 08/8/2016 và nhận bàn giao tài sản ngày 16/8/2016 (có biên bản bàn giao kèm theo).

Đến ngày 11/04/2017 Công ty cổ phần Power Electric đã Nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án Trạm thủy điện Na Son, xã Na Son huyện Điện Biên Đông từ Công ty cổ phần xây dựng Sao Việt tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án số 01/2017/HĐ-SV ngày 11/4/2017;

Theo đó, Dự án thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo nâng cấp Trạm thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông và Văn bản số 2950/UBND-KT ngày 09/10/2017 về việc đính chính tên dự án thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 7375788253 chứng nhận lần đầu ngày 21/6/2017;

3. Dự án thủy điện Na Son xã Na Son, huyện Điện Biên Đông đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016, Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 9/12/2017; đồng thời, dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Điện Biên Đông được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018.

Dự án Thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông phù hợp với Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Điện Biên được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 1406/QĐ-BCT ngày 20/4/2017.

4. Về nhu cầu sử dụng đất:

Nhu cầu sử dụng đất của Công ty cổ phần Power Electric để xây dựng Dự án thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông là 130.126,2 m² đất

(Một trăm ba mươi nghìn một trăm hai mươi sáu phẩy hai mét vuông) tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

5. Về hiện trạng sử dụng đất: Tổng diện tích đất đề nghị thuê là 130.126,2m² đất (Diện tích đất lúa một vụ: 3.719,9 m² đất; Diện tích đất lúa nương: 5.441,0 m² đất; Diện tích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác: 45.531,5 m² đất; Diện tích đất ở nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác: 879,9 m² đất; Đất nuôi trồng thủy sản: 566,3 m² đất; Đất sông suối: 60.020,1 m² đất; Đất chưa sử dụng: 11.694,1 m² đất; Đất giao thông: 1.688,7 m² đất; Đất công trình năng lượng: 112,9 m² đất; Đất thủy lợi: 471,8 m² đất).
Cụ thể:

- Diện tích 2.156,6 m² đất Công ty cổ phần Power Electric nhận chuyển nhượng từ các hộ gia đình cá nhân.

- Diện tích 127.969,6 m² đất đã được UBND huyện Điện Biên Đông quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư (có các Quyết định của UBND huyện Điện Biên Đông kèm theo), Công ty cổ phần Power Electric đã thực hiện chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình, các hộ đồng ý bàn giao đất (có biên bản kèm theo). Việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND huyện Điện Biên Đông thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

- Đối với diện tích đất trồng lúa bị thu hồi để thực hiện Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận và thông qua tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13/7/2017.

6. Về điều kiện thuê đất: Về năng lực tài chính thực hiện dự án: Dự án đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017; theo đó, tổng vốn đầu tư là: 103 tỷ đồng trong đó vốn tự có là 30,9 tỷ đồng và vốn vay tổ chức tín dụng là 72,1 tỷ đồng, thời gian hoạt động dự án là 50 năm, thời gian hoàn thành Dự án là Quý I năm 2019. Do vậy, Công ty có đủ điều kiện năng lực tài chính để đảm bảo sử dụng đất theo tiến độ của Dự án.

Về ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư: Trên cơ sở Văn bản số 1403/SKHĐT-KTĐN ngày 22/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ký quỹ bảo đảm thực hiện Dự án thủy điện Na Son, Công ty được hoãn việc thực hiện nghĩa vụ ký quỹ theo quy định tại Khoản 7 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

7. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600297785 do Phòng đăng ký kinh doanh cấp thay đổi lần đầu ngày

04/04/2017, Công ty cổ phần Power Electric có ngành nghề kinh doanh phù hợp với mục đích sử dụng đất công trình năng lượng (*Thủy điện Na Son*).

Căn cứ vào nhu cầu và hiện trạng sử dụng đất thực tế, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên Đông đã được phê duyệt. Công ty cổ phần Power Electric đủ điều kiện được chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Dự án Thủy điện Na Son, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

III. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét và Quyết định phê duyệt nội dung sau:

1. Cho phép Công ty cổ phần Power Electric chuyển mục đích 2.156,6 m² (*Hai nghìn một trăm năm mươi sáu phẩy sáu mét vuông*) đất tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên từ đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở sang đất công trình năng lượng để thực hiện dự án Thủy điện Na Son.

Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 16 tháng 6 năm 2067.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)

2. Cho phép Công ty cổ phần Power Electric thuê diện tích 127.969,6 m² đất (*Một trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi chín phẩy sáu mét vuông*) tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông để sử dụng vào mục đích đất công trình năng lượng: xây dựng Dự án Thủy điện Na Son; (127.969,6 m² đất đã được UBND huyện Điện Biên Đông thu hồi đất).

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)

Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng để xây dựng thủy điện Na Son xã Na Son, huyện Điện Biên Đông với tổng diện tích 130.126,2m², cụ thể như sau:

- Diện tích xây dựng lòng hồ: 73.907,0 m²;
- Diện tích xây dựng đập tràn: 13.889,3 m²;

- Diện tích xây dựng kênh dẫn nước: 36.677,1 m²;
- Diện tích xây dựng nhà máy: 5.000,4 m²;
- Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy: 652,4 m²;

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 16 tháng 6 năm 2067.

Giá tính tiền sử dụng đất: Theo quy định hiện hành.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

2. UBND huyện Điện Biên Đông có trách nhiệm:

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên Đông, UBND xã Na Son phối hợp với Công ty cổ phần Power Electric xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

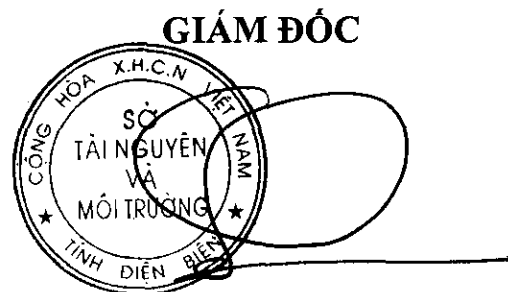
3. Công ty cổ phần Power Electric có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên Đông, UBND xã Na Son xác định cụ thể mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa;
- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích và các quy định khác theo quy định tại Mục 1, 2, Phần III, Tờ trình này;
- Nộp phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật;
- Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành;
- Triển khai việc kiến trúc, xây dựng, bảo vệ sông suối và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được thuê theo quy định của pháp luật đất đai.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Điện Biên Đông;
- Công ty cổ phần Power Electric;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VP.



Bùi Châu Tuấn

BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CHO THUÊ ĐẤT DỰ ÁN THỦY ĐIỆN NA SON

Tại địa bàn Xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

Kèm theo Tờ trình số: 282/TTr-STNMT ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Đơn vị tính: m²

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|---|---------|-----------|--------------------|----------------|------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| I. Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng | | | | | 2,156.6 | | | | | |
| 1 | 17 | 2 | | | 140.8 | 140.8 | | | | |
| 2 | 19 | 2 | | | 91.6 | 91.6 | | | | |
| 3 | 33 | 2 | | | 223.1 | 223.1 | | | | |
| 4 | 25 | 3 | | | 368.6 | 368.6 | | | | |
| 5 | 38 | 3 | | | 588.4 | 588.4 | | | | |
| 6 | 39 | 3 | | | 258.1 | 258.1 | | | | |
| 7 | 40 | 3 | | | 228.5 | 228.5 | | | | |
| 8 | 41 | 3 | | | 257.5 | 257.5 | | | | |
| II. Diện tích đất UBND huyện đã thu hồi | | | | | 127,969.6 | | | | | |
| 9 | 4 | 1 | 180 | 2/6/2018 | 0.1 | 0.1 | | | | |
| 10 | 5 | 1 | 177 | 2/6/2018 | 0.2 | 0.2 | | | | |
| 11 | 1 | 2 | 157 | 2/6/2018 | 8.9 | 8.9 | | | | |
| 12 | 2 | 2 | 165 | 2/6/2018 | 73.9 | 73.9 | | | | |
| 13 | 3 | 2 | 167 | 2/6/2018 | 14.7 | 14.7 | | | | |
| 14 | 5 | 2 | 182 | 2/6/2018 | 25.3 | 25.3 | | | | |

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|-----|---------|-----------|--------------------|----------------|----------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| 15 | 6 | 2 | 168 | 2/6/2018 | 2.2 | 2.2 | | | | |
| 16 | 8 | 2 | 158 | 2/6/2018 | 30.3 | 30.3 | | | | |
| 17 | 9 | 2 | 151 | 2/6/2018 | 8.9 | 8.9 | | | | |
| 18 | 10 | 2 | 160 | 2/6/2018 | 14.4 | 14.4 | | | | |
| 19 | 11 | 2 | 169 | 2/6/2018 | 26.1 | 26.1 | | | | |
| 20 | 13 | 2 | 167 | 2/6/2018 | 43.1 | 43.1 | | | | |
| 21 | 15 | 2 | 178 | 2/6/2018 | 33.5 | 33.5 | | | | |
| 22 | 16 | 2 | 170 | 2/6/2018 | 37.1 | 37.1 | | | | |
| 23 | 22 | 2 | 184 | 2/6/2018 | 98.4 | 98.4 | | | | |
| 24 | 35 | 2 | 166 | 2/6/2018 | 17.8 | 17.8 | | | | |
| 25 | 45 | 2 | 163 | 2/6/2018 | 188.8 | 188.8 | | | | |
| 26 | 61 | 2 | 174 | 2/6/2018 | 7.0 | 7.0 | | | | |
| 27 | 62 | 2 | 166 | 2/6/2018 | 635.0 | 635.0 | | | | |
| 28 | 57 | 3 | 162 | 2/6/2018 | 104.2 | 104.2 | | | | |
| 29 | 10 | 4 | 1903 | 10/5/2018 | 2,587.1 | | | | 2,587.1 | |
| 30 | 20 | 2 | 1918 | 10/5/2018 | 5,441.0 | 5,441.0 | | | | |
| 31 | 21 | 2 | 1916 | 10/5/2018 | 147.8 | 147.8 | | | | |
| 32 | 26 | 2 | 1917 | 10/5/2018 | 839.1 | 839.1 | | | | |
| 33 | 27 | 2 | 1917 | 10/5/2018 | 1,152.9 | 1,152.9 | | | | |
| 34 | 30 | 2 | 1920 | 10/5/2018 | 1,908.9 | 1,908.9 | | | | |

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|-----|---------|-----------|--------------------|----------------|----------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| 35 | 31 | 2 | 1921 | 10/5/2018 | 52.9 | 52.9 | | | | |
| 36 | 34 | 2 | 1922 | 10/5/2018 | 340.5 | 340.5 | | | | |
| 37 | 44 | 2 | 159 | 2/6/2018 | 58.2 | 58.2 | | | | |
| 38 | 1 | 3 | 175 | 2/6/2018 | 157.8 | 154.7 | 3.1 | | | |
| 39 | 2 | 3 | 175 | 2/6/2018 | 1,538.8 | 6.0 | 1,532.8 | | | |
| 40 | 20 | 3 | 152 | 2/6/2018 | 3,608.4 | 2,560.3 | 1,048.1 | | | |
| 41 | 21 | 3 | 175 | 2/6/2018 | 2,023.3 | 1,088.3 | 935.0 | | | |
| 42 | 43 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 11,694.1 | 187.6 | 5,470.1 | 6,036.4 | | |
| 43 | 44 | 3 | 1909 | 10/5/2018 | 360.9 | | | 360.9 | | |
| 44 | 45 | 3 | 1905 | 10/5/2018 | 712.0 | | | 712.0 | | |
| 45 | 46 | 3 | 149 | 2/6/2018 | 118.5 | | | 118.5 | | |
| 46 | 47 | 3 | 153 | 2/6/2018 | 203.8 | | | 203.8 | | |
| 47 | 48 | 3 | 1911 | 10/5/2018 | 1,286.5 | | | 1,286.5 | | |
| 48 | 49 | 3 | 1908 | 10/5/2018 | 1,053.0 | | | 1,053.0 | | |
| 49 | 50 | 3 | 1907 | 10/5/2018 | 1,515.2 | | | 1,515.2 | | |
| 50 | 51 | 3 | 1907 | 10/5/2018 | 4,197.9 | | | 4,197.9 | | |
| 51 | 52 | 3 | 1906 | 10/5/2018 | 2,220.0 | | | 2,220.0 | | |
| 52 | 53 | 3 | 1912 | 10/5/2018 | 1,409.9 | | | 1,409.9 | | |
| 53 | 54 | 3 | 1913 | 10/5/2018 | 816.2 | | | 816.2 | | |
| 54 | 55 | 3 | 1910 | 10/5/2018 | 2,230.4 | | | 2,230.4 | | |

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|-----|---------|-----------|--------------------|----------------|----------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| 55 | 56 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 112.9 | | | 112.9 | | |
| 56 | 58 | 3 | 1641 | 2/6/2018 | 103.6 | | | 103.6 | | |
| 57 | 59 | 3 | 161 | 2/6/2018 | 852.2 | | | 852.2 | | |
| 58 | 60 | 3 | 173 | 2/6/2018 | 637.1 | | | 637.1 | | |
| 59 | 61 | 3 | 179 | 6/12/2018 | 402.7 | | | 402.7 | | |
| 60 | 62 | 3 | 148 | 2/6/2018 | 241.9 | | | 241.9 | | |
| 61 | 63 | 3 | 175 | 2/6/2018 | 81.1 | | | 81.1 | | |
| 62 | 1 | 4 | 1899 | 10/5/2018 | 1,988.5 | | | 1,988.5 | | |
| 63 | 2 | 4 | 1901 | 10/5/2018 | 926.0 | | | 926.0 | | |
| 64 | 3 | 4 | 1900 | 10/5/2018 | 469.3 | | | 469.3 | | |
| 65 | 4 | 4 | 1898 | 10/5/2018 | 1,049.1 | | | 1,049.1 | | |
| 66 | 5 | 4 | 1897 | 10/5/2018 | 1,778.7 | | | 1,778.7 | | |
| 67 | 6 | 4 | 1902 | 10/5/2018 | 300.7 | | | 300.7 | | |
| 68 | 7 | 4 | 171 | 2/6/2018 | 1,562.3 | | | 1,562.3 | | |
| 69 | 8 | 4 | 161 | 2/6/2018 | 477.7 | | | 477.7 | | |
| 70 | 9 | 4 | 1902 | 10/5/2018 | 1,678.5 | | | 1,021.4 | 657.1 | |
| 71 | 13 | 4 | 183 | 2/6/2018 | 129.6 | | | 56.2 | 73.4 | |
| 72 | 20 | 4 | 1896 | 10/5/2018 | 1,560.0 | | | | 907.6 | 652.4 |
| 73 | 22 | 4 | 147 | 2/6/2018 | 1,040.7 | | | 1,040.7 | | |
| 74 | 23 | 4 | 154 | 2/6/2018 | 608.0 | | | 608.0 | | |
| 75 | 24 | 4 | 172 | 2/6/2018 | 743.4 | | | 743.4 | | |
| 76 | 1 | 1 | 1915 | 10/5/2018 | 26,707.1 | 26,707.1 | | | | |
| 77 | 3 | 1 | 1915 | 10/5/2018 | 0.9 | 0.9 | | | | |

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|-----|---------|-----------|--------------------|----------------|----------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| 78 | 23 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 25.7 | 25.7 | | | | |
| 79 | 25 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 193.5 | 193.5 | | | | |
| 80 | 4 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 7.5 | 7.5 | | | | |
| 81 | 7 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 0.7 | 0.7 | | | | |
| 82 | 12 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 26.2 | 26.2 | | | | |
| 83 | 14 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 271.6 | 271.6 | | | | |
| 84 | 18 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 25,610.9 | 25,610.9 | | | | |
| 85 | 29 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 47.0 | 47.0 | | | | |
| 86 | 32 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 25.2 | 25.2 | | | | |
| 87 | 37 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 3.0 | 3.0 | | | | |
| 88 | 41 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 4.6 | 4.6 | | | | |
| 89 | 46 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 263.4 | 263.4 | | | | |
| 90 | 50 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 163.6 | 163.6 | | | | |
| 91 | 55 | 2 | 1915 | 10/5/2018 | 6.2 | 6.2 | | | | |
| 92 | 3 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 2.3 | 2.3 | | | | |
| 93 | 14 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 34.6 | 34.6 | | | | |
| 94 | 19 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 100.9 | 100.9 | | | | |
| 95 | 22 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 704.8 | 39.2 | 665.6 | | | |
| 96 | 23 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 38.8 | 38.8 | | | | |
| 97 | 34 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 156.3 | 156.3 | | | | |

| STT | Thửa số | Tờ bản đồ | Quyết định thu hồi | | Tổng diện tích | Diện tích xây dựng lòng hồ | Diện tích xây dựng đập tràn | Diện tích xây dựng kênh dẫn nước | Diện tích xây dựng mục nhà máy | Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy |
|-------------|---------|-----------|--------------------|----------------|------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--|
| | | | Số /QĐ-UBND | Ngày tháng năm | | | | | | |
| 98 | 37 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 60.0 | 60.0 | | | | |
| 99 | 42 | 3 | 1915 | 10/5/2018 | 6,950.6 | 2,653.1 | 4,234.6 | 62.9 | | |
| 100 | 16 | 4 | 1915 | 10/5/2018 | 751.5 | | | | 751.5 | |
| 101 | 17 | 4 | 1915 | 10/5/2018 | 23.7 | | | | 23.7 | |
| Tổng | | | | | 130,126.2 | 73,907.0 | 13,889.3 | 36,677.1 | 5,000.4 | 652.4 |

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho phép Công ty cổ phần Power Electric thuê đất để xây dựng dự án Thủy điện Na Son tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Tiếp theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên Đông;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cho phép Công ty cổ phần Power Electric chuyển mục đích 2.156,6 m² (Hai nghìn một trăm năm mươi sáu phẩy sáu mét vuông) đất tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên từ đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở sang đất công trình năng lượng để thực hiện dự án Thủy điện Na Son.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 16 tháng 6 năm 2067.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện

Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mạnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)

2. Cho phép Công ty cổ phần Power Electric thuê diện tích 127.969,6 m² đất (*Một trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi chín phẩy sáu mét vuông*) tại địa bàn xã Na Son, huyện Điện Biên Đông để sử dụng vào mục đích đất công trình năng lượng: xây dựng Dự án Thủy điện Na Son; (127.969,6 m² đất đã được UBND huyện Điện Biên Đông thu hồi đất).

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mạnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 56 năm 2017 Dự án Thủy điện Na Son tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông do Công ty TNHH Ánh Dương tỉnh Điện Biên thực hiện ngày 11/11/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 16/11/2017 (gồm 4 tờ bản đồ); Mạnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 292-2017 Khu đất Thủy điện Na Son do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 06/12/2017.

(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)

3. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng để xây dựng thủy điện Na Son xã Na Son, huyện Điện Biên Đông với tổng diện tích 130.126,2m², cụ thể như sau:

- | | |
|---|---------------------------|
| - Diện tích xây dựng lòng hồ: | 73.907,0 m ² ; |
| - Diện tích xây dựng đập tràn: | 13.889,3 m ² ; |
| - Diện tích xây dựng kênh dẫn nước: | 36.677,1 m ² ; |
| - Diện tích xây dựng nhà máy: | 5.000,4 m ² ; |
| - Diện tích xây dựng tuyến đường vào nhà máy: | 652,4 m ² ; |

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 16 tháng 6 năm 2067.

Giá tính tiền sử dụng đất: Theo quy định hiện hành.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Công ty cổ phần Power Electric nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Công ty cổ phần Power Electric khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. UBND huyện Điện Biên Đông có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên Đông, UBND xã Na Son phối hợp với Công ty cổ phần Power Electric xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. Công ty cổ phần Power Electric có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên Đông, UBND xã Na Son xác định cụ thể mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích và các quy định khác theo quy định tại Điều 1, Quyết định này;

- Nộp phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành;

- Triển khai việc kiến trúc, xây dựng, bảo vệ sông suối và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được thuê theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Đăng Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: www.dienbien.gov.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Xây dựng, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông, Chủ tịch UBND xã Na Son, Giám đốc Công ty cổ phần Power Electric chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TN, TTTH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN